

Số: /2024/QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO LẦN 1

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản công, ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đường bộ, ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền xử
lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2024

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành;
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,
thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo và Tin học-VP Ủy ban nhân dân
tỉnh
- Lưu: VT, KTTC, Khoa (...b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thẩm quyền quyết định xử lý tài sản tại Điểm c khoản 2 điều 21; Điểm d khoản 2 điều 22; Điểm c khoản 2 điều 23; Điểm b khoản 2 điều 24; Điểm b khoản 2 điều 25, Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đối với toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Khoản 1, Điều 88, Luật quản lý tài sản công.

Điều 4. Thẩm quyền điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các Cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 5. Thẩm quyền chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương (Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, xử lý.

Điều 5. Thẩm quyền thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 1.000 triệu đồng.

2. Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán từ trên 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500 triệu đồng.

Điều 6. Thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 2.000 triệu đồng.

2. Sở Tài chính quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán từ trên 500 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu đồng.

3. Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán đến 500 triệu đồng.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với tài sản công quy định tại Điều 18 của Luật Quản lý tài sản công; Hướng dẫn các cơ quan về trình tự, thủ tục xử lý tài sản.

2. Sở Giao thông vận tải: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thu hồi, điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý tài sản./.